

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1902/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Đạ Tẻh
đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của UBND huyện Đạ Tẻh tại Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 19/12/2019, Văn bản số 489/UBND-KT ngày 27/7/2020 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2330/TTr-SXD ngày 04/8/2020 (kèm theo Văn bản thẩm định số 112/TTr-SXD ngày 04/8/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, với nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu phát triển:

- Xây dựng và phát triển vùng huyện Đạ Tẻh đặt trong tổng thể phát triển của vùng tỉnh Lâm Đồng; đồng thời liên hệ với vùng Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Phát triển vùng huyện Đạ Tẻh đảm bảo tính toàn diện, hài hòa và bền vững trên các lĩnh vực kinh tế, an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và bảo vệ môi trường.

- Phát triển không gian vùng phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội huyện Đạ Tẻh; tích hợp phát triển các ngành đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế tài nguyên đặc trưng của khu vực.

- Xây dựng khung kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ kết nối hiệu quả với các đầu mối hạ tầng vùng lân cận, vùng tỉnh, vùng quốc gia.

2. Phạm vi lập quy hoạch:

Toàn bộ ranh giới huyện Đạ Tẻh, bao gồm: thị trấn Đạ Tẻh và 8 xã: Đạ Kho, Triệu Hải, Quảng Trị, Đạ Pal, Mỹ Đức, Quốc Oai, Đạ Lây và An Nhơn. Tổng diện tích 526,96 km². Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc và Đông Bắc: giáp xã Lộc Tân, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm.

- Phía Nam: giáp xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Phía Đông Nam: giáp xã Đạ Oai, huyện Đạ Huoai.

- Phía Tây: giáp xã Quảng Ngãi, huyện Cát Tiên.

3. Tính chất:

- Thuộc vùng kinh tế động lực phía Tây Nam, tỉnh Lâm Đồng; là vùng kết nối 03 huyện phía Nam (Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên) và là vùng đệm của thành phố Bảo Lộc trong quy hoạch vùng III của tỉnh.

- Phát huy lợi thế, khai thác hiệu quả vùng ảnh hưởng của đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, cụm du lịch Đạ Huoai - Đạ Tẻh - Cát Tiên; liên vùng Nam Tây Nguyên và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Là vùng trọng tâm của tỉnh về phát triển trồng trọt và chăn nuôi chất lượng cao; hướng đến hình thành vùng sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh.

- Là vùng có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh Lâm Đồng, vùng Tây Nguyên.

- Thuộc vùng bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước của hệ thống sông Đồng Nai, Vườn quốc gia Cát Tiên.

4. Các dự báo phát triển vùng:

4.1. Dự báo dân số, tỷ lệ đô thị hóa:

- Đến năm 2025: dân số toàn huyện khoảng 48.200 người (trong đó dân số đô thị đạt 18.900 người); tỷ lệ đô thị hóa khoảng 39,2% (gồm 01 đô thị Đạ Tẻh đạt đô thị loại V).

- Đến năm 2035: dân số toàn huyện khoảng 58.700 người (trong đó dân số đô thị đạt 26.100 người); tỷ lệ đô thị hóa khoảng 44,5% (gồm 01 đô thị Đạ Tẻh đạt đô thị loại IV).

- Đến năm 2050: dân số toàn huyện khoảng 70.000 người (trong đó dân số đô thị đạt 38.000 người); tỷ lệ đô thị hóa khoảng 54,3% (gồm đô thị Đạ Tẻh đạt đô thị loại IV và đô thị Đạ Lây đạt đô thị loại V).

4.2. Dự báo nhu cầu sử dụng đất:

- Đất xây dựng đô thị: đến năm 2025, khoảng 300-350 ha; đến năm 2035, khoảng 400-450 ha; đến năm 2050, khoảng 500-550 ha.

- Đất khai thác du lịch: đến năm 2025, khoảng 25-30 ha; đến năm 2035-2050, khoảng 45-50 ha.

- Đất xây dựng khu dân cư nông thôn: đến năm 2025, khoảng 400 ha; đến năm 2035, khoảng 420 ha; đến năm 2050, khoảng 400 ha (giảm do xã Đạ Lây phát triển thành đô thị).

5. Định hướng phát triển không gian vùng:

5.1. Phân vùng phát triển kinh tế:

Vùng huyện Đạ Tẻh được định hướng phát triển thành 3 tiểu vùng phát triển kinh tế như sau:

a) Tiểu vùng I:

- Tính chất: Vùng Trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, đô thị - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp; là vùng phát triển kinh tế động lực của vùng huyện Đạ Tẻh.

- Phạm vi, diện tích: thị trấn Đạ Tẻh, xã Đạ Kho và một phần diện tích phía Nam xã An Nhơn; trong đó, thị trấn Đạ Tẻh là trung tâm tiểu vùng; diện tích 8.725 ha.

b) Tiểu vùng II:

- Tính chất: vùng nông nghiệp chất lượng cao, tiểu thủ công nghiệp - đô thị - dịch vụ, du lịch sinh thái; trọng tâm là nông nghiệp sạch, chất lượng cao.

- Phạm vi, diện tích: xã Triệu Hải và một phần các xã: Đạ Lây, Quốc Oai, Quảng Trị, Mỹ Đức, Đạ Pal; trong đó, xã Đạ Lây là trung tâm tiểu vùng; diện tích 18.280 ha.

c) Tiểu vùng III:

- Tính chất: vùng núi cao phát triển lâm nghiệp, cây công nghiệp, du lịch sinh thái.

- Phạm vi, diện tích: một phần các xã: Đạ Lây, An Nhơn, Quốc Oai, Mỹ Đức, Quảng Trị, Đạ Pal; trong đó, thôn K'Long, xã Đạ Pal là trung tâm tiểu vùng; diện tích 25.691 ha.

5.2. Cấu trúc không gian vùng:

a) Cấu trúc giao thông chính:

- Trục kết nối giao thông với đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương qua trục Quốc lộ 55B (đường tỉnh 721 được nâng cấp) với điểm giao cắt tại khu vực cách thị trấn Đạ Tẻh khoảng 10km. Đây chính là điều kiện thuận lợi cho kết nối giao thông trong phát triển sản xuất, du lịch, dịch vụ cho vùng huyện Đạ Tẻh.

- Các trục giao thông đối ngoại:

+ Trục Quốc lộ 55B (đường tỉnh 721 được nâng cấp đi qua thị trấn Đạ Tẻh, xã An Nhơn và xã Đạ Lây).

+ Trục đường tỉnh 726 (đường tỉnh 725 cũ đi qua thị trấn Đạ Tẻh, xã Mỹ Đức) dự kiến nâng cấp và đấu nối với Quốc lộ Trường Sơn Đông và đầu tư xây dựng thành Quốc lộ Trường Sơn Đông.

+ Trục đường tỉnh 725 nâng cấp từ tuyến đường huyện (kết nối các xã: Đạ Kho, Triệu Hải, Đạ Pal).

- Các trục giao thông liên vùng huyện, liên xã và các trục giao thông kết nối liên vùng phục vụ sản xuất du lịch và sản xuất.

b) Các vùng phát triển đô thị, dân cư nông thôn, tiểu thủ công nghiệp:

- Vùng phát triển đô thị: thị trấn Đạ Tẻh, đô thị vệ tinh Đạ Lây.

- Vùng dân cư nông thôn: phát triển các khu dân cư nông thôn (trên cơ sở các điểm dân cư hiện hữu và xây dựng thêm các điểm dân cư nông thôn) gắn với vùng sản xuất, phù hợp phong tục tập quán, đặc điểm tự nhiên của từng vùng.

- Vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp: sản xuất lúa gạo tập trung chủ yếu tại thị trấn Đạ Tẻh và các xã: Đạ Lây, An Nhơn, Đạ Kho, Triệu Hải; vùng chuyên canh trồng cây cao su tập trung chủ yếu tại các xã: Đạ Lây, Quốc Oai, Triệu Hải, Đạ Pal, Mỹ Đức, Quảng Trị; vùng chuyên canh cây ăn quả (sầu riêng, cam, quýt,...) và vùng trồng dâu nuôi tằm phân bố đều tại các xã.

c) Các vùng cảnh quan và không gian mở:

- Các tuyến cảnh quan, không gian mở dọc sông Đồng Nai, các suối: Đạ R'mis, Đạ Nhar, Đạ Tẻh, Đạ Kho,...

- Các vùng cảnh quan mặt nước hồ Đạ Hàm, hồ Đạ Tẻh, hồ Đạ Lây,...

- Vùng cảnh quan du lịch sinh thái thác Đakala, thác Trờì, thác 21,...

5.3. Quy hoạch hệ thống đô thị trên địa bàn huyện:

Giai đoạn đến năm 2025 tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí còn yếu và thiếu của đô thị Đạ Tẻh theo tiêu chí đô thị loại V; giai đoạn đến năm 2035 tiếp tục đầu tư, nâng cấp đô thị Đạ Tẻh đạt chuẩn đô thị loại IV; giai đoạn 2035-2050 tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo thị trấn Đạ Tẻh là đô thị loại IV và định hướng phát triển xã Đạ Lây trở thành đô thị loại V. Cụ thể như sau:

a) Đô thị Đạ Tẻh (đô thị trung tâm huyện):

- Quy mô đô thị:

+ Về dân số, dự kiến đến: năm 2025, khoảng 19.000 người; năm 2035, khoảng 26.000 người; năm 2050, khoảng 38.000 người.

+ Về đất xây dựng đô thị đến: năm 2025, đất xây dựng đô thị khoảng 312,8 ha (trong đó: đất dân dụng 227,8 ha, đất ngoài dân dụng 85,0 ha); năm 2035, đất xây dựng đô thị khoảng 424,1 ha (trong đó: đất dân dụng 306,7 ha, đất ngoài dân dụng 117,4 ha); năm 2050, đất xây dựng đô thị 513,8 ha (trong đó: đất dân dụng là 371,2 ha, đất ngoài dân dụng 142,6 ha).

- Tính chất và chức năng đô thị:

+ Đô thị thị trấn Đạ Tẻh đóng vai trò vừa là đô thị hạt nhân của vùng huyện, vừa là đô thị trong hệ thống đô thị vệ tinh của tiểu vùng III (theo quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng).

+ Là đô thị loại IV; là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật của vùng huyện.

+ Là trung tâm dịch vụ, thương mại của vùng huyện, đầu mối giao thương quan trọng của huyện; có vị trí an ninh quốc phòng quan trọng của vùng.

+ Là trung tâm giao lưu kinh tế, văn hóa, thể dục thể thao của huyện Đạ Tẻh.

+ Đô thị đảm bảo các tiêu chí tăng trưởng xanh theo quy định hiện hành.

- Động lực phát triển:

+ Tiềm năng phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển thương mại, dịch vụ cấp vùng.

+ Tiềm năng về đất đai, nguồn nước, cảnh quan, văn hóa lịch sử để phát triển đô thị mới, phát triển du lịch.

+ Tiềm năng nguồn nhân lực và phát triển khoa học kỹ thuật ngành nông nghiệp.

- Định hướng không gian:

+ Phát triển đô thị Đạ Tẻh theo dạng tuyến dọc theo trục không gian chủ đạo là Quốc lộ 55B (đường tỉnh 721 cũ), đường tỉnh 726 (đường tỉnh 725 cũ), và các tuyến đường vành đai, kết nối cảnh quan suối Đạ Tẻh và Đạ Kho.

+ Định hướng phát triển mở rộng vùng nội thị về hướng Tây và Tây Nam khu trung tâm, diện tích đến: năm 2025, khoảng 92 ha; năm 2035, khoảng 121 ha và năm 2050, khoảng 167 ha.

b) Đô thị Đạ Lây (đô thị vệ tinh):

- Quy mô đô thị:

+ Về dân số, dự kiến đến: năm 2025, khoảng 4.700 người; năm 2035, khoảng 5.200 người; giai đoạn sau năm 2035 định hướng phát triển thành đô thị loại V, khoảng 6.300 người.

+ Tổng diện tích đất xây dựng điểm dân cư nông thôn đến: năm 2025, khoảng 60 ha; năm 2035, khoảng 67 ha.

+ Đất xây dựng đô thị từ năm 2035-2050: khoảng 80 ha.

- Tính chất và chức năng đô thị:

+ Đô thị loại V; là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của xã Đạ Lây và là đô thị vệ tinh của đô thị trung tâm thị trấn Đạ Tẻh.

- Là trung tâm dịch vụ phía Tây Nam của huyện Đạ Tẻh;

- Động lực phát triển: phát triển tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp chất lượng cao, trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất; thương mại dịch vụ, du lịch sinh thái.

- Định hướng không gian:

+ Phát triển điểm dân cư tập trung theo trục không gian chủ đạo Quốc lộ 55B (đường tỉnh 721 nâng cấp) và theo trục đường liên thôn đi hồ Đạ Lây kết nối cảnh quan suối Đạ Lây, sông Đồng Nai.

+ Bố trí sắp xếp lại trong các điểm dân cư tập trung theo hướng quy hoạch chỉnh trang các điểm dân cư hiện hữu kết hợp mở rộng phát triển.

+ Quy hoạch bố trí trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp cho khu vực phía Tây Nam của huyện (khu trung tâm xã Đạ Lây).

5.4. Quy hoạch nông thôn và hệ thống các điểm dân cư nông thôn:

a) Định hướng phát triển:

- Quy hoạch xây dựng xã theo mô hình nông thôn mới tập trung gắn với hệ thống giao thông liên huyện, liên xã; điểm dân cư mới hình thành gắn với các vùng chuyên canh lớn, cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp; xây dựng hệ thống các điểm dân cư có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, thương mại dịch vụ đồng bộ điểm dân cư tập trung với mục tiêu nâng cao chất lượng sống của người dân, giảm dần khoảng cách phát triển giữa nông thôn và đô thị.

- Xây dựng mô hình làng đô thị xanh, tổ chức cải tạo, chỉnh trang và xây dựng mới các điểm dân cư phù hợp với địa hình, cảnh quan nông thôn, gắn với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, giữ gìn bản sắc văn hoá đặc trưng của từng vùng, từng khu vực kết hợp với hoạt động du lịch, dịch vụ,...tạo động lực cho việc xây dựng, phát triển các điểm dân cư nông thôn, giảm áp lực cho các đô thị.

- Xây dựng mới các khu dân cư tập trung đảm bảo tiêu chí phù hợp, thích ứng cao với tác động của biến đổi khí hậu.

b) Quy mô dân số đến: năm 2025, khoảng 29.300 người chiếm 60,8% dân số toàn huyện; năm 2035, khoảng 32.600 người, chiếm 55,5% dân số toàn huyện; năm 2050, khoảng 32.000 người, chiếm 45,7 % dân số toàn huyện.

c) Quy hoạch hệ thống điểm dân cư nông thôn:

- Giai đoạn đến năm 2035, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho 08 xã, với 10 điểm dân cư nông thôn đã và đang lập quy hoạch chi tiết.

- Định hướng phát triển mới 36 điểm dân cư tập trung, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu về đất ở, tiết kiệm đất sản xuất nông nghiệp, tạo cảnh quan, cải thiện môi trường, nâng cao đời sống cho người dân, cụ thể: xã Đạ Lây (6 điểm), xã Mỹ Đức (7 điểm), xã An Nhơn (5 điểm), xã Quốc Oai (4 điểm), xã Quảng Trị (4 điểm), xã Triệu Hải (4 điểm), xã Đạ Pal (1 điểm), xã Đạ Kho (5 điểm).

d) Các hình thái dân cư nông thôn sản xuất nông nghiệp (trồng lúa và các loại cây ăn trái), gắn với phát triển mô hình du lịch cộng đồng:

- Hình thái dân cư theo tuyến giao thông đường tỉnh, huyện lộ kết hợp thương mại, dịch vụ.

- Mô hình phát triển điểm dân cư nông thôn theo hướng đồng tâm (phát triển đều ra các hướng) hoặc phát triển về một phía (tùy thuộc hiện trạng đất đai, hướng phát triển của từng cụm dân cư, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của khu vực).

- Các xã: An Nhơn, Đăk Kho và trung tâm cụm xã Đăk Lăp, Mỹ Đức: phát triển các điểm dân cư tập trung, khu trung tâm xã, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội gắn với đô thị.

- Tổ chức dân cư theo mô hình tập trung tại trung tâm xã và các điểm dân cư tập trung.

đ) Quy hoạch, kiến trúc khu vực dân cư nông thôn:

- Giữ gìn, phát huy nét văn hóa đặc trưng của mô hình làng xã, tập quán của vùng đất do người dân di cư mang đến để phục vụ cho phát triển du lịch.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống về kiến trúc, cảnh quan, những công trình văn hóa truyền thống (đền, chùa, miếu,...);

- Xây dựng hồ điều hòa, công viên cây xanh, vườn hoa đối với khu vực có hệ thống hồ, ao, quỹ đất để tạo cảnh quan sinh thái, kết hợp vui chơi giải trí phục vụ nhu cầu của nhân dân, khách du lịch.

5.5. Định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

a) Quan điểm phát triển:

- Khai thác lợi thế, vị trí vùng huyện Đăk Tô trong mối quan hệ giao thương với vùng lân cận, tiểu vùng III của vùng tỉnh và vùng tỉnh Lâm Đồng.

- Phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với tiềm năng, lợi thế về nguồn nguyên liệu tại chỗ như: lúa, dâu tằm, điều, cao su, cây ăn quả, lâm sản,...

- Phát triển theo chiều sâu đối với các ngành công nghiệp chế biến trên cơ sở đổi mới khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng đến sản xuất các sản phẩm có thương hiệu đặc trưng.

- Phát triển các ngành nghề truyền thống gắn với sản xuất nông, lâm nghiệp, nông thôn và thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch. Kết hợp hài hòa giữa ngành nghề truyền thống với ứng dụng thiết bị, công nghệ mới.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành tiểu thủ công nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh; trong đó khuyến khích thu hút đầu tư phát triển công nghiệp nhẹ, ngành tiểu thủ công nghiệp công nghệ tiên tiến, chuyên ngành, thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và gia tăng giá trị hàng hóa.

b) Dự báo các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Công nghiệp chế biến nông sản, chế biến cao su phân bố tập trung trên trục Quốc lộ 55B, đường tỉnh 726 để kết nối thuận lợi với trục cao tốc Dầu Giây - Liên Khương.

- Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến vật liệu xây dựng trên địa bàn các xã: Đăk Kho, Mỹ Đức, Quốc Oai, Đăk Lăp, Đăk Pal và thị trấn Đăk Tô.

- Xây dựng, phát triển các làng nghề truyền thống (trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ dệt lụa, tranh thêu lụa, đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ) trên địa bàn thị trấn Đăk Tô và các xã: Đăk Kho, Mỹ Đức, Đăk Pal.

5.6. Định hướng phát triển các vùng du lịch:

a) Quan điểm phát triển:

- Phát triển du lịch trên địa bàn huyện Đạ Tẻh gắn với phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch của tỉnh Lâm Đồng.

- Phát triển du lịch dựa trên khai thác có hiệu quả lợi thế vùng cảnh quan hồ Đạ Hàm, hồ Đạ Lây, hồ Đạ Tẻh, cảnh quan rừng đầu nguồn của hệ thống sông Đồng Nai, thác ĐaKaLa, thác Trời, thác 21, các vùng sản xuất nông nghiệp... Phát triển du lịch sinh thái rừng, hồ, thác gắn với bảo tồn đa dạng sinh học vùng Nam Cát Tiên.

- Khai thác hiệu quả tuyến du lịch phía Tây của tỉnh: Đà Lạt - Lâm Hà - Di Linh - Bảo Lâm - Đạ Tẻh theo đường tỉnh 726 và tuyến du lịch Mađaguôi - Đạ Tẻh - Cát Tiên theo Quốc lộ 55B.

- Phát triển du lịch gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững an ninh quốc phòng.

b) Các sản phẩm du lịch chính:

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: phát triển du lịch sinh thái rừng, hồ, thác với các sản phẩm như: nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, làng ẩm thực, tham quan, nghiên cứu đa dạng sinh học, trang trại đồng quê, du lịch cộng đồng...

- Du lịch văn hóa: phát triển du lịch văn hoá với các sản phẩm như: tham quan, nghiên cứu văn hoá dân tộc gốc Tây Nguyên (văn hoá cồng chiêng, sử thi đồng bào dân tộc Buôn Đạ Nhar, Con Ó...); văn hóa các dân tộc miền núi phía Bắc; tham quan, tìm hiểu ngành nghề truyền thống (dâu tằm tơ, mây tre đan...).

c) Định hướng không gian du lịch:

- Khai thác phát triển các khu, điểm du lịch:

+ Khu du lịch thác ĐaKaLa, xã Triệu Hải.

+ Khu du lịch thác 21, thác Xuân Đài, xã Đạ Pal.

+ Khu du lịch thác Trời, xã Đạ Kho.

+ Khu du lịch hồ Đạ Tẻh (xã Mỹ Đức), hồ Đạ Hàm (xã An Nhơn), hồ Đạ Lây (xã Đạ Lây): Du lịch sinh thái hồ và vui chơi giải trí.

+ Vùng đệm Vườn Quốc gia Cát Tiên.

- Khai thác phát triển các tuyến du lịch quy mô vùng tỉnh:

+ Tuyến phía Tây của tỉnh: Đà Lạt - Lâm Hà - Di Linh - Bảo Lâm - Đạ Tẻh theo đường tỉnh 726.

+ Tuyến du lịch Mađaguôi - Đạ Tẻh - Cát Tiên theo Quốc lộ 55B.

5.7. Định hướng phân bố không gian vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản:

a) Quan điểm phát triển:

- Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, chuyên canh, cánh đồng mẫu lớn; phát triển nông nghiệp sinh thái ứng dụng công nghệ cao.

- Bảo vệ và phát triển rừng trồng, rừng tự nhiên theo quy hoạch 3 loại rừng nhằm bảo vệ các hệ sinh thái, đa dạng sinh học và môi trường.

- Khai thác diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản.

- Phát triển trang trại chăn nuôi tập trung, an toàn.

b) Đối với vùng trồng trọt: phát triển sản xuất hàng hoá tập trung, với các ngành hàng, nông sản chủ lực đặc trưng của huyện gắn với xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm; trong đó:

- Vùng trồng lúa cánh đồng mẫu lớn đảm bảo chủ động nước tưới, sản phẩm chất lượng cao và ổn định; diện tích khoảng 2.000 ha, bao gồm:

- + Vùng trồng lúa ứng dụng công nghệ cao gắn với thương hiệu gạo Nếp Quýt Đạ Tẻh, diện tích khoảng 400 ha, tại xã An Nhơn và một số xã lân cận.

- + Vùng trồng lúa đạt chứng nhận (VietGAP, Global GAP, hữu cơ), diện tích khoảng 1.600 ha, tại thị trấn Đạ Tẻh, các xã: Triệu Hải, Đạ Kho, An Nhơn...

- Vùng trồng dâu nuôi tằm, diện tích khoảng 2.200 ha (chuyển đổi từ diện tích đất lúa 1 vụ, đất trồng cây hàng năm kém hiệu quả, đất bãi bồi ven sông suối) tại thị trấn Đạ Tẻh và các xã: Đạ Kho, Quảng Trị, Đạ Pal,...

- Vùng trồng cây ăn trái, diện tích khoảng 4.220 ha (chuyển đổi từ diện tích đất trồng điều kém hiệu quả); cây trồng chủ yếu là sầu riêng, bưởi, cam quýt,... tại thị trấn Đạ Tẻh và các xã: Đạ Kho, Quốc Oai, Triệu Hải, Quảng Trị, Đạ Lây,...

- Vùng trồng cây cao su, tầm vông, diện tích khoảng 6.000 ha (chuyển đổi từ diện tích đất trồng điều kém hiệu quả) tại các xã: Mỹ Đức, Quốc Oai, An Nhơn, Đạ Pal, Quảng Trị, Đạ Lây,...

- Vùng trồng điều (diện tích còn lại sau khi chuyển đổi sang các cây trồng khác) từ 500-1.000 ha, tập trung tại các xã: Đạ Lây, Triệu Hải....

c) Vùng chăn nuôi:

- Phát triển các vùng chăn nuôi tập trung theo quy mô trang trại (bò thịt, heo) gắn với các cơ sở giết mổ và chế biến tập trung, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Quy mô dự kiến:

- + Đàn bò đến: năm 2025, khoảng 9.000 con; năm 2035, khoảng 12.000 con. Tỷ lệ bò thịt cao sản đạt 50% tổng đàn.

- + Đàn heo đến: năm 2025, khoảng 60.000 con; năm 2035 khoảng 80.000 con. Tỷ lệ heo hướng nạc đạt 90% tổng đàn.

- Các khu chăn nuôi tập trung theo quy mô trang trại tại các xã: Triệu Hải, Quảng Trị, Mỹ Đức, Quốc Oai, Đạ Lây, An Nhơn và Đạ Kho.

- Khu giết mổ và chế biến tập trung tại thị trấn Đạ Tẻh và các xã: Triệu Hải, Đạ Lây, Mỹ Đức.

d) Vùng phát triển lâm nghiệp: chủ yếu tập trung tại tiểu vùng III của huyện, quy mô dự kiến:

- Đến năm 2035, diện tích rừng toàn huyện trên 34.730 ha (trong đó: rừng phòng hộ 5.100 ha và rừng sản xuất 29.630 ha).

- Mỗi năm trồng từ 300-360 ha rừng tập trung; 150-200 nghìn cây phân tán; phát triển các mô hình sản xuất nông lâm kết hợp/lâm nông kết hợp, trồng cây được liệu dưới tán rừng.

đ) Vùng nuôi trồng thủy sản: phát triển nuôi trồng thủy sản chủ yếu trên diện tích mặt nước của các hồ, đập: hồ thôn 5, thôn 10, sông Đồng Nai và các suối: Đa Kho, Đa R'mis, Đa Tẻh,....

5.8. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội và dịch vụ:

a) Về giáo dục đào tạo:

- Trung học phổ thông: giữ nguyên vị trí và diện tích 03 trường trung học phổ thông hiện có (Trường trung học phổ thông Đa Tẻh, Trường phổ thông dân tộc nội trú, Trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn).

- Trung học cơ sở: đến năm 2035, có 09 trường công lập một cấp học trung học cơ sở (thêm Trường trung học cơ sở Mỹ Đức tách ra từ Trường Lê Quý Đôn). Giai đoạn sau năm 2035 bố trí thêm một trường trung học cơ sở tại xã Đa Pal.

b) Về y tế: Mỗi xã/thị trấn có 01 trạm y tế đạt chuẩn theo tiêu chí quốc gia về y tế xã; có 01 bệnh viện cấp huyện (với quy mô giường bệnh năm 2025 đạt 162 giường; năm 2035 đạt 192 giường; năm 2050 đạt 224 giường) đảm bảo phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân.

c) Về văn hóa, thể dục thể thao:

- Thị trấn Đa Tẻh: Đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các sân luyện tập thể thao tại các điểm dân cư tập trung (tổng diện tích khoảng 1,6 ha); 01 sân vận động cấp huyện (diện tích khoảng 2,5 ha), trung tâm thể dục thể thao (diện tích khoảng 03 ha), thư viện,...

- Bố trí quỹ đất cho các thôn còn thiếu sân thể thao tại các xã: An Nhơn, Đa Lây, Quảng Trị, Mỹ Đức.

d) Về thương mại, dịch vụ:

- Di dời và xây mới chợ Đa Tẻh về khu dân cư 3A, thị trấn Đa Tẻh; đầu tư xây dựng nâng cấp chợ Đa Lây và chợ Triệu Hải.

- Xây dựng mới hai trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp phía Tây Nam của huyện (xã Đa Lây) và phía Bắc của huyện (xã Mỹ Đức).

đ) Về cơ sở tôn giáo: Tổng diện tích đất tôn giáo trên địa bàn huyện khoảng 8,1 ha; trong đó: quy hoạch mới 1,25 ha xây dựng các cơ sở tôn giáo (gồm: Nhà nguyện thôn Tôn K'Long, xã Đa Pal; Chi hội tổ dân phố 9, thị trấn Đa Tẻh; Điểm nhóm Tin Lành tổ dân phố 2C, thị trấn Đa Tẻh; Chùa Quốc Oai, thôn 3, xã Quốc Oai).

5.9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Cốt nền xây dựng đô thị:

- Cao độ khống chế cốt nền xây dựng các đô thị đảm bảo đô thị không ngập lụt, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, tránh đào đắp quy mô lớn, đồng thời tạo điều kiện thoát nước tốt cho đô thị.

- Cao độ khống chế cốt nền xây dựng đô thị cao hơn mực nước ngập lụt tính toán từ 0,5m trở lên.

b) Giải pháp san nền:

- Khu dân cư hiện hữu: san nền cục bộ bám theo địa hình tự nhiên, hạn chế khối lượng đào đắp.

- Khu vực đất thấp trũng ở ven sông Đồng Nai và các suối (Đạ Lây, Đạ R'mis, Đạ Tẻh, Đạ Kho): san nền cục bộ các khu vực xây dựng hiện hữu, san lấp tập trung các khu vực xây dựng mới, đảm bảo cốt nền xây dựng lớn hơn cốt ngập lụt tính toán.

Cao độ cốt nền xây dựng, giải pháp san nền các khu vực thuộc đô thị và điểm dân cư nông thôn được tính toán, xác định cụ thể trong quá trình thiết kế thi công xây dựng theo quy định.

c) Giao thông:

- Đường cao tốc: Dầu Giây - Liên Khương có chiều dài 219 km; trong đó đoạn qua huyện Đạ Tẻh có chiều dài 14 km với 4 làn xe; điểm giao cắt (dự kiến) kết nối với Quốc lộ 55B (đường tỉnh 721 nâng cấp) trên địa bàn huyện Đạ Huoai cách thị trấn Đạ Tẻh khoảng 10 km.

- Đường Quốc lộ, đường tỉnh:

+ Đường tỉnh 721 (đoạn qua huyện Đạ Tẻh khoảng 19 km; từ xã Đạ Kho qua thị trấn Đạ Tẻh, xã An Nhơn và xã Đạ Lây): đầu tư xây dựng thành Quốc lộ 55B đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp III miền núi.

+ Đường tỉnh 725 (đoạn qua huyện Đạ Tẻh khoảng 42 km): đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV miền núi, kết nối với đường Trường Sơn Đông nâng cấp lên Quốc lộ Trường Sơn Đông.

+ Đường huyện xã Đạ Kho-xã Đạ Pal: đầu tư nâng cấp thành đường tỉnh 725, tổng chiều dài khoảng 26 km, đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

- Hệ thống đường huyện: đầu tư xây dựng 04 tuyến, tổng chiều dài khoảng 32 km, cụ thể:

+ Trục đường xã Đạ Kho-xã Quảng Trị: chiều dài 06 km, đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

+ Trục đường vành đai thị trấn Đạ Tẻh-xã An Nhơn: chiều dài 9 km, đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

+ Trục đường thị trấn Đạ Tẻh-xã Quốc Oai: chiều dài 12 km, đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, cấp V.

+ Trục đường xã Quốc Oai xã Triệu Hải: chiều dài 5 km, đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, cấp V.

- Đầu tư xây dựng đường vành đai thị trấn Đạ Tẻh:

+ Đường vành đai nội thị thị trấn Đạ Tẻh: từ Quốc lộ 55B qua Tổ dân phố 4A, Tổ dân phố 4C kết nối với tuyến đường tỉnh 726.

+ Đường vành đai phía Nam thị trấn Đạ Tẻh: từ vòng xoay Phạm Ngọc Thạch qua khu dân cư Tổ dân phố 3A, Tổ dân phố 3C kết nối với Quốc lộ 55B.

- Định hướng phát triển hệ thống đường đô thị:

+ Phát triển mạng lưới đường giao thông đô thị đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết để làm cơ sở quản lý quy hoạch, kiến trúc và đầu tư xây dựng; đảm bảo tỷ lệ 100% các tuyến đường trong đô thị được xây dựng bằng bê tông (xi măng, nhựa,...).

+ Từng bước hoàn chỉnh các tuyến, trục giao thông, nút giao thông đô thị đồng bộ với công trình hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang đô thị.

+ Tỷ lệ đất giao thông đô thị đạt 20-25% quỹ đất xây dựng đô thị đối với đô thị loại IV, V. Mật độ giao thông bình quân (không kể đường khu dân cư) tại khu vực trung tâm 6-10 km/km² và các khu vực khác 3-5 km/km².

- Hệ thống đường giao thông nông thôn:

+ Kế thừa và phát triển mạng lưới đường hiện có đạt tiêu chuẩn cấp IV miền núi, kết nối đồng bộ với hệ thống đường tỉnh và đường huyện.

+ Hệ thống giao thông nông thôn đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới và quy hoạch chi tiết điểm dân cư.

- Bến xe: sau năm 2025, nâng cấp bến xe hiện hữu thị trấn Đạ Tẻh đạt tiêu chuẩn bến xe loại II và xây dựng thêm một bến xe loại III tại xã Mỹ Đức.

d) Vận tải hàng hóa và hành khách:

- Nhu cầu vận tải hàng hoá, phương tiện có tải trọng trung bình 8,35 tấn/xe: đến năm 2025, khoảng 3.400 chuyến; đến năm 2035, khoảng 3.700 chuyến.

- Nhu cầu vận tải khách đến: năm 2025, khoảng 5.300 chuyến/63.300 khách/năm; năm 2035, khoảng 6.600 chuyến/79.000 khách/năm.

- Duy trì các tuyến vận tải hiện hữu, mở mới tuyến vận tải: bến xe Đạ Tẻh - bến xe Lâm Hà (qua đường tỉnh 725, thị trấn Lộc Thắng, Quốc lộ 27).

- Duy trì tuyến xe buýt hiện hữu, mở mới tuyến xe buýt, bao gồm:

+ Bảo Lộc - Đạ Huoai - Đạ Tẻh - Cát Tiên.

+ Tuyến Đạ Tẻh - Bảo Lâm.

+ Tuyến thị trấn Madaguôi - Cát Tiên.

+ Tuyến xe bus liên kết các đô thị và điểm dân cư vùng huyện Đạ Tẻh:

(1)Tuyến xã Đạ Kho - thị trấn Đạ Tẻh - xã An Nhơn - xã Đạ Lây.

(2)Tuyến xã Đạ Kho - thị trấn Đạ Tẻh - xã Quảng Trị - xã Mỹ Đức - xã Quốc Oai.

(3) Tuyến thị trấn Đạ Tẻh - xã Đạ Kho - xã Triệu Hải - xã Đạ Pal.

- Xe taxi: có cơ chế chính sách khuyến khích nhân dân sử dụng mô hình xe taxi để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân và khách du lịch.

đ) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước tại các đô thị đến: năm 2025, khoảng 4.700 m³/ngày đêm; năm 2035, khoảng 7.680 m³/ngày đêm; năm 2050, khoảng 11.980 m³/ngày đêm.

- Tổng nhu cầu dùng nước tại nông thôn đến: năm 2025, khoảng 4.500 m³/ngày đêm; năm 2035, khoảng 5.230 m³/ngày đêm; năm 2050, khoảng 5.000 m³/ngày đêm.

- Nhà máy nước thị trấn Đạ Tẻh (công suất thiết kế 3.000m³/ngày đêm) cung cấp nước cho khu vực thị trấn Đạ Tẻh và các xã: Đạ Kho, Mỹ Đức.

- Đến năm 2025 và 2035, từng bước nâng cấp, xây dựng các nhà máy cung cấp nước cho khu vực đô thị và cụm dân cư nông thôn, gồm: nhà máy nước hồ Đa Lây, nhà máy nước Mỹ Đức, nhà máy nước Đa Pal.

- Các khu dân cư không tập trung, sử dụng nguồn nước từ giếng khoan trên địa bàn các xã: Đa Lây, An Nhơn, Đa Kho, Quảng Trị, Triệu Hải, Đa Pal, Quốc Oai theo chương trình cấp nước sạch nông thôn.

- Nguồn nước: hệ thống sông Đồng Nai kết hợp các nhánh các suối: Đa R'mis, Đa Lây, Đa Tẻh, Đa Kho; một số hồ trong khu vực như hồ Đa Lây, Đa Hàm, Đa Tẻh,... và nguồn nước ngầm.

e) Cấp điện:

- Tổng nhu cầu dùng điện toàn huyện đến: năm 2025, khoảng 14 MW; năm 2035, khoảng 17,6 MW; năm 2050, khoảng 22 MW.

- Nguồn điện: từ trạm 220/110kV Trị An và trạm 110/22 Kv tại xã An Nhơn, huyện Đa Tẻh.

g) Năng lượng khác: phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng sinh khối (biogas).

h) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Tổng lượng nước thải sinh hoạt toàn huyện đến: 2025, khoảng 7.350 m³/ngày đêm (trong đó: đô thị khoảng 3.750 m³/ngày đêm, nông thôn khoảng 3.600 m³/ngày đêm); năm 2035, khoảng 10.300 m³/ngày đêm (trong đó: đô thị khoảng 6.150 m³/ngày đêm, nông thôn khoảng 4.150 m³/ngày đêm); năm 2050, khoảng 13.600 m³/ngày đêm (trong đó: đô thị khoảng 9.600 m³/ngày đêm, nông thôn khoảng 4.000 m³/ngày đêm).

+ Nước thải được xử lý đảm bảo quy chuẩn hiện hành trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Quản lý chất thải rắn (CTR):

+ Lượng chất thải rắn toàn huyện đến: năm 2025, khoảng 48 tấn/ngày; năm 2035, khoảng 59 tấn/ngày; năm 2050, khoảng 70 tấn/ngày.

+ Đối với chất thải rắn thông thường từ: thu gom tập trung, vận chuyển về nhà máy xử lý chất thải rắn và bãi chứa rác thải của huyện tại khu vực Thôn 1, xã Đa Kho.

+ Đối với chất thải nguy hại (phát sinh trong sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, ...): xây dựng các bể thu gom và nhà lưu chứa để xử lý.

+ Đối với chất thải nguy hại tại các trung tâm y tế: phân loại, thu gom, xử lý cục bộ theo quy định hiện hành.

- Nghĩa trang:

+ Tổng số nghĩa trang trên địa bàn huyện là 41 điểm, diện tích khoảng 89 ha. Quy hoạch 01 nghĩa trang sinh thái địa táng tại thị trấn Đa Tẻh, diện tích khoảng 20 ha; đồng thời, kết hợp với hỏa táng bằng công nghệ hiện đại.

+ Nghĩa trang nông thôn: quy mô khoảng 2-5 ha phục vụ các điểm dân cư nông thôn; khoảng cách tối thiểu từ nghĩa trang: đến điểm dân cư là 500 m; đến công trình khai thác nước tập trung là 5.000 m; đến mép nước các thủy vực lớn là 500 m.

+ Khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng tại các nghĩa trang.

6. Định hướng các giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong giai đoạn lập dự án:

6.1. Xác định, phân vùng kiểm soát về tác động đến môi trường, gồm:

a) Khu vực bảo vệ nghiêm ngặt, tuyệt đối không tác động (phần lớn thuộc tiểu vùng I): khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Đa Tẻ và các hồ đập khác trên địa bàn xã Mỹ Đức và xã Quảng Trị.

b) Khu vực hạn chế tác động: phân bố chủ yếu ở khu vực phía Bắc và phía Đông của huyện.

c) Khu vực có thể xây dựng công trình (khu đô thị, khu dân cư, sản xuất công, nông nghiệp, khai thác khoáng sản, du lịch lưu trú, thương mại): phân bố chủ yếu ở khu vực phía Đông Nam của huyện.

6.2. Xây dựng công trình phù hợp với địa hình tự nhiên, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật; thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định khi thi công, hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; khuyến khích sử dụng nhiên liệu sạch, tiết kiệm năng lượng.

6.3. Thực hiện hiệu quả các phương án về quy hoạch, trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng; tăng cường trồng cỏ, cây xanh, hoa tạo cảnh quan, môi trường sinh thái cho khu vực đô thị và điểm dân cư nông thôn.

6.4. Thường xuyên tổ chức thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn, vệ sinh các tuyến đường theo đúng quy định.

6.5. Ưu tiên đầu tư xử lý nước thải rắn với công nghệ xử lý tiên tiến, có thể phân loại, tái chế rác,... hạn chế chôn lấp; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; tuyên truyền, hướng dẫn, có biện pháp chế tài phù hợp để nâng cao ý thức cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường, phân loại chất thải từ nguồn phát sinh trước khi được thu gom và xử lý.

6.6. Ngoài một số nội dung nêu trên, các đề án quy hoạch triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện; các dự án, công trình xây dựng phải đảm bảo phù hợp với cảnh quan của khu vực và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

7. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

7.1. Chương trình chiến lược phát triển vùng:

a) Đầu tư xây dựng thị trấn Đa Tẻ đạt tiêu chí đô thị loại IV (từ năm 2025 đến năm 2035): tập trung khắc phục các chỉ tiêu về phân loại đô thị còn yếu và thiếu (đường giao thông, cấp điện chiếu sáng, cấp thoát nước, chất thải rắn, nghĩa trang, hạ tầng xã hội giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, y tế,...); đầu tư xây dựng các khu tiểu thủ công nghiệp (ưu tiên công nghệ cao, tiểu thủ công nghiệp sạch).

b) Trung tâm thương mại phía Tây Nam (cụm xã Đa Lây) và phía Bắc của huyện (xã Mỹ Đức): tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

c) Xây dựng nông thôn mới: tiếp tục đầu tư chỉ tiêu chưa đạt trong tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; phát triển các khu sản xuất nông nghiệp sạch, công nghệ cao, các trang trại sản xuất và chăn nuôi tập trung.

d) Phát triển các tuyến đường chính liên kết vùng: nâng cấp đường tỉnh 721 thành Quốc Lộ 55B; nâng cấp đường tỉnh 726 (từ đường tỉnh 725 cũ) kết nối đồng bộ với đường Trường Sơn Đông; nâng cấp tuyến trục giao thông chính trên địa bàn thị trấn Đa Tẻh; xây dựng tuyến đường bờ kè dọc sông Đa Tẻh; nâng cấp tuyến đường liên kết xã Triệu Hải đi các xã: Quảng Trị, Mỹ Đức, Quốc Oai và thị trấn Đa Tẻh.

đ) Xây dựng và vận hành các đầu mối giao thông đồng bộ với các loại phương tiện giao thông công cộng nội vùng; phát triển vận tải hành khách công cộng tuyến Bảo Lộc - Đa Huoai - Đa Tẻh - Cát Tiên.

e) Phát triển nhà máy thủy điện tại thôn 10 và thôn 11, xã Đa Kho và một số thủy điện nhỏ; lắp đặt hệ thống năng lượng điện mặt trời.

g) Các công trình dịch vụ cấp vùng huyện: trung tâm giáo dục - đào tạo; bệnh viện huyện, nhà hộ sinh; trung tâm thương mại, dịch vụ đầu mối phục vụ sản xuất; trung tâm thể dục thể thao, giải trí.

h) Khu xử lý rác thải cấp vùng huyện và nhà máy xử lý xử lý rác tại xã Đa Kho; nhà máy xử lý nước thải tại các đô thị và điểm dân cư nông thôn.

i) Bảo vệ nguồn nước, chống sạt lở sông Đồng Nai và các hồ: Đa Hàm, Đa Tẻh, Đa Lây.

k) Trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng.

l) Nghiên cứu, ứng phó với biến đổi khí hậu, lũ lụt, sạt lở đất.

7.2. Các dự án ưu tiên đầu tư theo giai đoạn:

a) Giai đoạn đến năm 2025: Tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cấp vùng huyện gắn kết hạ tầng kỹ thuật cấp vùng tỉnh, đẩy nhanh quá trình đầu tư phát triển thị trấn Đa Tẻh đảm bảo tiêu chí loại IV.

b) Giai đoạn sau năm 2025-2035: tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại cụm xã Đa Lây, xã Mỹ Đức để phát triển khu vực này thành trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất cho vùng phía Tây Nam và phía Bắc của huyện.

c) Giai đoạn sau năm 2035-2050: tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội gắn kết đồng bộ hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh và cấp khu vực trên địa bàn huyện.

(Quy mô các hạng mục đầu tư được thiết kế, thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành).

7.3. Nguồn lực thực hiện:

a) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách.

b) Các nguồn viện trợ, đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước.

c) Thông qua cơ chế, chính sách thu hút đầu tư dự án; đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá - thể thao...

d) Khai thác hiệu quả quỹ đất, tài sản công, tài nguyên của địa phương và các nguồn lực khác để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định.

(Chi tiết cụ thể theo hồ sơ quy hoạch do Công ty cổ phần quy hoạch và thiết kế xây dựng Miền Trung lập và Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 112/SXD-QHKT ngày 04/8/2020).

Điều 2. Tổ chức thực hiện**1. Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh có trách nhiệm:**

a) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt, thực hiện tổ chức công bố quy hoạch được duyệt bằng nhiều hình thức (tổ chức hội nghị công bố tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; trưng bày công khai thường xuyên bản vẽ tại nơi công cộng, tại cơ quan, đơn vị quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện, ...) để các tổ chức cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

b) Hoàn chỉnh quy định quản lý đồ án quy hoạch được duyệt trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

c) Tổ chức rà soát các đồ án quy hoạch có liên quan: quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù,... đang triển khai thực hiện trên địa bàn huyện đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt.

d) Xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư triển khai thực hiện đồ án quy hoạch và cơ chế chính sách để thực hiện quy hoạch.

2. Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan với chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh để quản lý, thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh và Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đoàn Văn Việt